

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN TH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:120 /2020/HS-ST

Ngày: 28 /10/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN TH, TỈNH NGHỆ AN**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào

Ông Trần Văn Hân

- *Thư ký phiên toà:* Bà Dương Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118 /2020/QĐXX-STHS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh ngày 14/02/1974; sinh và trú quán: xóm 1, xã Viên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An;Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không;Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12;Họ tên cha: Nguyễn Văn Hùng, đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1957;Anh chị em: nhà có 04 anh chị em ruột, L là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Trung, sinh năm 1973; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: có 03 người, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi;Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 17/7/2020 được tại ngoại. (Có mặt).

* Người bị hại: Nguyễn Thị Th; sinh năm 1988; trú tại xóm Phú Điền, xã Vĩnh Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, Nguyễn Văn L trên đường đi chơi về qua nhà của chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1998 trú xóm Phú Điền, xã

Vĩnh Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An thì phát hiện bên trong nhà chị Th không có người, đèn điện bật sáng. Lúc này, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị Th. L trèo qua bờ tường rào rồi đi vào phía trong nhà chị Th rồi đi vào khu vực giường ngủ và trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, bên ngoài có ốp lưng màu đen đang để trên giường. Sau khi trộm được chiếc điện thoại nói trên L về nhà tháo ốp điện thoại ra để vứt bỏ thì phát hiện có 1.800.000 đồng phía sau ốp nên L lấy toàn bộ số tiền này cất giấu trong ví cá nhân của mình. L tháo sim trong điện thoại của chị Th và lắp sim của L vào để sử dụng điện thoại. Ngày 11/7/2020, chị Th có đơn trình báo đến Công an xã Vĩnh Th, cùng ngày Nguyễn Văn L đến Ban Công an xã Viên Th đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 1.449.000 và chiếc điện thoại nói trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Yên Th kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, máy đã qua sử dụng, hiện còn sử dụng được, có giá trị: 2.450.000đ

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Th, Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng các tình tiết: tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Th khẩn khai báo và đầu thú.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-HS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L về “Tội trộm cắp tài sản”, Đề nghị áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại và số tiền 1.449.000 đồng; đối với số tiền 351.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn L trộm cắp và tiêu xài của chị Nguyễn Thị Th, L đã khắc phục hậu quả, trả lại số tiền 351.000 đồng cho chị Th, chị Th không có yêu cầu gì thêm về đền bù dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản đầu thú lập vào ngày 11/07/2020 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút lấy cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh và 1.800.000 đồng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã có đầy đủ yếu tố cấu Th tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam

ng nghiêm cấm và bảo vệ, hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.250.000 đồng, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự :

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khắc phục hậu quả ; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chỗ ở rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa phạm tội nào khác, tại cộng đồng địa phương bị cáo chấp hành tốt pháp luật, bị cáo có thể đang cải tạo được nên chưa cần cách ly bị cáo ra đời sống xã hội mà cho bị cáo cơ hội tự sửa chữa lỗi lầm của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của bị cáo; xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy nguồn sinh sống của bị cáo chủ yếu từ làm ruộng thu nhập thấp, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hợp lý.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại được tài sản. Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Vật chứng vụ án: Không.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân xã Viên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An có trách nhiệm phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về hình phạt bổ sung: Không

2.Vật chứng vụ án: Không

3.Trách nhiệm dân sự: Không

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Th;
- Công an huyện Yên Th;
- Chi cục THADS huyện Yên Th;
- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Dương

Trên cơ sở căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của bị cáo; xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hợp lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản. Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 15(mười lăm) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Về hình phạt bổ sung: Không

2. Vật chứng vụ án: Không

3. Trách nhiệm dân sự: Không

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo Bản án kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được
niêm yết ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thanh

Vũ Hồng Khâm

Phạm Thái Dương